

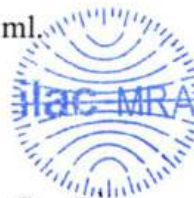
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.04/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Nhà máy nước Tân An.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,20	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,36	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bé Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.05/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Tân An.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.05.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,22	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,41	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hường



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.06/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Tân An.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.06.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,24	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,44	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bế Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.07/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) – Nhà máy nước Sông Bằng.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.07.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,06	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,17	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.08/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Sông Bằng.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.08.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,09	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,17	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bế Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.09/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Sông Bằng.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.09.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,10	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,17	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bé Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước Đông Khê.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,91	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,43	≤2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD = 0,001)	≤0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bé Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.02/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước Đông Khê.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,90	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,51	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD = 0,001)	$\leq 0,01$
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

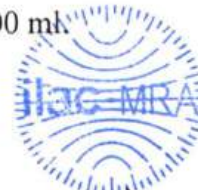
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 073.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước Đông Khê.
2. Mã số mẫu: 06.26.073.03.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 17/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 17/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 17/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,92	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,44	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD = 0,001)	$\leq 0,01$
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

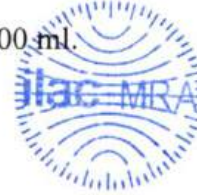
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.07/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Nhà máy nước Hoà An.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.07.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,01	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,78	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	1,55	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,1 x 10 ¹	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bé Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.08/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Hoà An.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.08.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,10	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,82	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,76	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,2 x 10 ¹	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.09/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Hoà An.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.09.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,13	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,76	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,69	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,2 x 10 ¹	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[Signature]

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.07/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Nhà máy nước Hạ Lang.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.07.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,31	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,36	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.08/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Hạ Lang.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.08.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,32	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,25	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.09/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Hạ Lang.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.09.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,30	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,31	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước Nguyên Bình.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,50	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,27	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	15,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	$0,1 \times 10^1$	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bé Chi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.02/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước Nguyên Bình.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCĐP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,50	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,35	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	15,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	$0,1 \times 10^1$	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

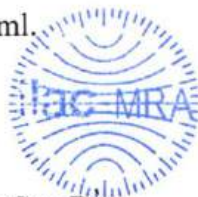
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước Nguyên Bình.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.03.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,50	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,27	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	6,40	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	$0,2 \times 10^1$	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bé Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.04/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước Quảng Uyên.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,96	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	2,0	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	14,3	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,1 x 10 ¹	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bé Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.05/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước Quảng Uyên.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.05.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,94	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	2,0	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	14,5	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,1 x 10 ¹	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 069.06/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước Quảng Uyên.
2. Mã số mẫu: 06.26.069.06.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,94	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	2,0	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	14,1	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	$0,2 \times 10^1$	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Luc Thi Huong


Bê Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852.815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước Trùng Khánh.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,98	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,2	≤2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,80	≤15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD=0,001)	≤0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.02/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước Trùng Khánh.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,16	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,21	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD=0,001)	$\leq 0,01$
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lục Thị Hương

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu "+" là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước Trùng Khánh.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.03.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,02	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,30	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2003	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	$\leq 0,01$
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.04/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước Thông Nông.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,26	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,75	≤2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	1,73	≤15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	≤0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,2 x 10 ¹	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bế Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.05/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước Thông Nông.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.05.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,24	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,82	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	2,54	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	$\leq 0,01$
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	$0,2 \times 10^1$	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bế Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 068.06/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước Thông Nông.
2. Mã số mẫu: 06.26.068.06.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 15/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2026 – 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,27	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,68	≤2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	2,91	≤15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B:2023	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	≤0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	0,2 x 10 ¹	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Bê Thi Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 070.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước Trường Hà.
2. Mã số mẫu: 06.26.070.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,12	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,38	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,14	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bé Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

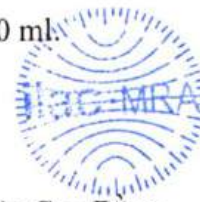
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 070.02PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước Trường Hà.
2. Mã số mẫu: 06.26.070.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,10	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,37	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,53	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bé Thị Bạch

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 070.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước Trường Hà.
2. Mã số mẫu: 06.26.070.03.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2026
6. Ngày nhận mẫu: 16/06/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2026– 29/06/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,15	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,29	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 29 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lục Thị Hương



Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu "+" là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.